BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 652 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình đào tạo trình tích hợp trình độ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến các chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông báo số 646/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing kết luận tại phiên họp Hội đồng Khoa học và đào tạo ngày 28 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học chính quy, chương trình theo định hướng ứng dụng của ngành Kiểm toán – Mã ngành: 7340302.

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Kế toán – Kiểm toán, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- PHT phụ trách đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH MARKETING

Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍCH HỢP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Kiểm toán

Định hướng ứng dụng

Thành phố Hồ Chí Minh, 2025

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÍCH HỢP

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): Kiểm toán
TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): Auditing
TRÌNH ĐỘ: Đại học (định hướng ứng dụng)
MÃ NGÀNH: 7340302

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025

MỤC LỤC

Nội dung **Trang**

MỤC LỤC i
A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG 1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 1
3. THÔNG TIN CHUNG 2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO 3
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs) 3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ 4
7. TUYỂN SINH 5
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 5
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC 8
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 18
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO 44
1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy 44
2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác 44
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT 53
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng 58
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN 58
E. PHỤ LỤC 58
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường 58
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CĐR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường 58
Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CĐR của CTĐT 59
Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành kế toán với chương trình đào tạo của các trường khác 62

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 652 /QĐ-ĐHTCM ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về khung năng lực số cho người học.

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành kiểm toán (Chương trình tích hợp) của Trường Đại học Tài chính – Marketing là chương trình đào tạo cử nhân có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức toàn diện về kiểm toán; có kiến thức sâu, rộng và cập nhật về kế toán doanh nghiệp; có khả năng phân tích, tư duy phản biện độc lập về vấn đề Kiểm toán, kế toán; có kỹ năng làm việc hiện đại; sẵn sàng làm việc trong mọi loại hình doanh nghiệp và có khả năng nghiên cứu khoa học và tiếp tục

tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng nghiệp vụ.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trưởng khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1. Tên chương trình đào tạo: Kiểm toán

3.2. Trình độ: Đại học

3.3. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

3.4. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

3.5. Mã ngành đào tạo: 7340302

3.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

3.7. Loại hình đào tạo: Chính quy

3.8. Số tín chỉ yêu cầu: 122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.9. Khoa quản lý: Khoa Kế toán – Kiểm toán

3.10. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt và Tiếng Anh

3.11. Chứng nhận chất lượng:

3.12. Website: khoaketoan.ufm.edu.vn

3.13. Các chương trình tham khảo, đối sánh:

- Trong nước: Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Thương mại.
- Ngoài nước: Help University; Monash University; Thompson Rivers University.

3.14. Năm rà soát, cập nhật: 2025

3.15. Vị trí việc làm:

Cử nhân ngành Kiểm toán sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí việc làm như sau: có thể làm việc vị trí trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán độc lập trong nước và quốc tế sau khi có kinh nghiệm thực tế; Có thể đảm nhận vị trí kiểm toán viên nội bộ, kiểm toán nhà nước hoặc bộ phận kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp và ngân hàng; Có thể làm việc vị trí chuyên viên kế toán, chuyên viên tư vấn kế toán và thuế tại các đơn vị như công ty kiểm toán, công ty dịch vụ kế toán; Có khả năng làm tại các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo nguồn nhân lực về kiểm toán.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân kinh tế ngành Kiểm toán của Trường Đại học Tài chính – Marketing trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; cùng kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán. Người học sẽ sẵn sàng làm tốt công tác kiểm toán, kế toán trong mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có khả năng nghiên cứu khoa học, tư duy sáng tạo, và ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc chuyên môn; có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, khả năng độc lập và thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật, kiến thức về công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu và các kiến thức chuyên môn chung của ngành để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao.

- PO2: Có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán; Nắm vững kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực kiểm toán.

- PO3: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kiểm toán.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ *Về kiến thức*

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.

- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp, trí tuệ nhân tạo để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO3: Vận dụng được các kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, phân tích tài chính để giải quyết các công việc thực tế trong lĩnh vực kiểm toán ở bối cảnh khác nhau. Vận dụng được kiến thức về quản lý, điều hành và giám sát hoạt động chuyên môn trong nghề kiểm toán.

- PLO4: Áp dụng được các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán nội bộ.

❖ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa

học chính trị, pháp luật; sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO6: Xử lý thành thạo các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

- PLO7: Phản biện, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá được các vấn đề trong lĩnh lực nghề nghiệp kiểm toán. Giao tiếp và tương tác hiệu quả; Tự học hỏi và bổ sung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

- PLO8: Xây dựng và triển khai được quy trình kiểm toán: chuẩn bị kiểm toán, thực hiện kiểm toán, hoàn thành kiểm toán.

❖ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	**Tín chỉ**	**Tỷ lệ %**
1	**Khối kiến thức Giáo dục đại cương**	**26**	**21%**
1.1	*Kiến thức lý luận chính trị*	*11*	
1.2	*Kiến thức pháp luật*	*3*	
1.3	*Ngoại ngữ*	*6*	
1.4	*Toán – Tin*	*6*	
2	**Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp**	**90**	**74%**
2.1	*Kiến thức cơ sở ngành*	*39*	*32%*
2.2	*Kiến thức ngành*	*30*	*25%*
2.3	*Kiến thức chuyên ngành*	*15*	*12%*
a	*Học phần bắt buộc*	*9*	*60%*
b	*Học phần tự chọn*	*6*	*40%*
2.4	*Kiến thức bổ trợ ngành*	*6*	*5%*
3	**Tốt nghiệp**	**6**	**5%**
	Khóa luận tốt nghiệp	*6*	
	Hoặc		

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	**Tín chỉ**	**Tỷ lệ %**
	Thực tập cuối khóa	*3*	
	Học phần thay thế	*3*	
	Tổng	**122**	**100%**

7. TUYỂN SINH

Hằng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến *(ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)*
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương				**26**	**26**	**0**	
a	***Kiến thức lý luận chính trị***			***11***	***11***	***0***	
1	020477	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist phylosophy	3	3	0	X
2	020478	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Marxist Leninist political economics	2	2	0	X
3	020479	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	020480	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0	X
5	020016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	X
b	***Kiến thức pháp luật***			***3***	***3***	***0***	
6	020264	Pháp luật đại cương	General law	3	3	0	X
c	***Ngoại ngữ***			***6***	***6***	0	
7	020903	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for business	3	3	0	X
8	020904	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced English for business	3	3	0	X
d	***Toán – Tin học***			***6***	***6***	0	
9	020905	Năng lực số	Digital literacy	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến *(ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)*
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
10	020906	Toán kinh tế	Mathematics for business and economics	3	3	0	X
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp				**90**	**90**	**0**	
a	***Kiến thức cơ sở ngành***			***39***	***39***	0	
11	021047	Kinh tế học vi mô (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Microeconomics	3	3	0	X
12	021048	Kinh tế học vĩ mô (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Macroeconomics	3	3	0	X
13	020473	Nguyên lý kế toán (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Principles of Accounting	3	3	0	
14	021049	Nguyên lý Marketing (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Principles of marketing	3	3	0	X
15	021050	Quản trị học (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Principles of Management	3	3	0	X
16	020041	Tài chính – Tiền tệ	Financial and Monetary theory	3	3	0	X
17	020910	Luật kinh doanh	Business law	3	3	0	
18	020071	Thuế	Taxation	3	3	0	X
19	020896	Tài chính doanh nghiệp (dạy và học bằng Tiếng Anh)	Corporate finance	3	3	0	X
20	020911	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and Innovation	3	3	0	X
21	020992	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3	0	X
22	020912	Phát triển bền vững	Sustainable development	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến *(ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)*
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
23	020913	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
b	***Kiến thức ngành***			***30***	***30***	***0***	
24	020108	Kế toán tài chính	Financial accounting	3	3	0	
25	020362	Tài chính công	Public finance	3	3	0	
26	020046	Hành vi khách hàng	Custumer behavior	3	3	0	X
27	021051	Kiểm toán nâng cao	Advanced auditing	3	3	0	X
28	021010	Kiểm toán căn bản	Fundamentals of Auditing	3	3	0	X
29	021052	Phân tích dữ liệu cho kế toán (Python, Power BI)	Data analytics for accounting (Python, Power BI)	3	3	0	X
30	021053	Kế toán tài chính theo IFRS	Financial accounting under IFRS	3	3	0	X
31	020927	Kế toán công	Public sector accounting	3	3	0	
32	020928	Kế toán tài chính nâng cao	Advanced Financial accounting	3	3	0	X
33	020293	Kế toán quản trị	Management accounting	3	3	0	X
c	***Kiến thức chuyên ngành***			***15***	***15***	***0***	
Học phần bắt buộc							
34	021054	Kế toán quản trị nâng cao	Advanced management accounting	3	3	0	X
35	021055	Lập Báo cáo tài chính quốc tế	Financial reporting under IFRS	3	3	0	X
36	021056	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	Internal control and risk management	3	3	0	X
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)							
37	020935	Kiểm toán nội bộ	Internal auditing	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến *(ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)*
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
38	020930	Kiểm toán Báo cáo tài chính	Financial statement auditing	3	3	0	X
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)							
39	021057	Kế toán điều tra	Forensic accounting	3	3	0	
40	021079	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Corporate finance analysis	3	3	0	X
d	***Kiến thức bổ trợ ngành:***			***6***	***6***	***0***	
41	021058	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	Advanced financial accounting under IFRS	3	3	0	X
42	021059	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	Advanced financial reporting under IFRS	3	3	0	X
3. Tốt nghiệp				**6**	**6**	**0**	
43	020937	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
Hoặc							
44	021011	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
Học phần thay thế:							
45	020301	Kiểm toán hoạt động	Operational auditing	3	3	0	X
Tổng số tín chỉ khóa học				**122**			

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

❖ Lý thuyết:

- Phương pháp thuyết trình/thuyết giảng: Giảng viên dùng lời nói cùng với các phương tiện kỹ thuật thông tin, nghe nhìn như: Bảng – viết, văn bản in, phim ảnh,… để diễn giảng cho người học nghe, phát hiện và hiểu các khái niệm, hiện tượng, quy luật, nguyên lý của các quá trình. Trong quá trình đó người học tiếp nhận thông tin, ghi nhớ, giải thích và vận dụng được các kiến thức đã tiếp nhận.

- Phương pháp đàm thoại/vấn đáp: Giảng viên căn cứ vào nội dung giảng dạy để đặt ra câu hỏi, người học căn cứ vào kiến thức đã có kết hợp với sự hướng dẫn của giảng viên qua các thiết bị giảng dạy để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới, nhằm củng cố,

mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu được, từ đó tổng kết hệ thống hóa tri thức. Các phương pháp đàm thoại áp dụng bao gồm:

+ **Đàm thoại tái hiện:** Giảng viên đặt câu hỏi chỉ yêu cầu người học nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ, không cần suy luận. Phương pháp này được dùng khi cần đặt mối quan hệ giữa các kiến thức vừa mới học.

+ **Đàm thoại giải thích – minh họa:** Giảng viên lần lượt nêu ra các câu hỏi kèm theo những ví dụ minh họa để người học dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp này được sử dụng khi cần làm sáng tỏ một vấn đề nào đó.

+ **Đàm thoại tìm tòi:** Giảng viên dùng một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để hướng người học từng bước phát hiện bản chất của sự vật, tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu. Giảng viên tổ chức trao đổi ý kiến giữa giảng viên và người học hoặc giữa người học với nhau nhằm giải quyết một vấn đề xác định. Khi sử dụng phương pháp này, giảng viên đóng vai trò là người tổ chức sự tìm tòi, người học là người tự lực phát hiện kiến thức mới. Khi kết thúc cuộc đàm thoại, người học trưởng thành thêm một bước về trình độ tư duy.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Giảng viên chia lớp học thành những nhóm nhỏ để tất cả thành viên trong lớp đều được làm việc và thảo luận về một chủ đề cụ thể và đưa ra ý kiến chung của nhóm mình về vấn đề đó.

- Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề/nêu và giải quyết vấn đề: Giảng viên tạo ra những tình huống gợi vấn đề, dẫn dắt người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.

- Phương pháp seminar: Giảng viên yêu cầu người học tìm hiểu, nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến nội dung môn học; người học (hoặc 1 nhóm những người học) chủ động thu thập, xử lý các vấn đề liên quan và viết báo cáo kết quả nghiên cứu và trình bày bài báo cáo; giảng viên điều khiển buổi báo cáo, kích thích sự tranh luận, đưa ra quan điểm của người học đồng thời giảng viên là người giải thích, làm sáng tỏ những vấn đề nghiên cứu, tranh luận và kết luận vấn đề chính của các chủ đề seminar để người học tiếp nhận tri thức một cách đúng đắn.

- Phương pháp dạy học bằng tình huống: Giảng viên tổ chức nội dụng giảng dạy theo những chủ đề phức hợp gắn với tình huống có thực trong thực tế của cuộc sống và nghề nghiệp. Người học được kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của nội dung học phần.

- Phương pháp chia sẻ từng cặp: Giảng viên cho người học cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các người học ngồi bên cạnh nhau tập trung nghiên cứu về nội dung đang học, trao đổi với nhau trong một khoảng thời gian nhất định (khoảng vài phút), sau đó chia sẻ với cả lớp. Giảng viên sẽ có những đánh giá nhất định để người học nắm vững kiến thức và đồng thời quá trình trao đổi và chia sẻ ý kiến sẽ giúp người học hình thành kỹ năng học tập và nghề nghiệp.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Giảng viên chia lớp học thành từng nhóm nhỏ từ 5 đến 7 người, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra và do chính nhóm

đặt ra (nếu có). Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm nào lên thuyết trình, các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm, giảng viên sẽ là người khẳng định vấn đề đúng/sai,... Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động.

- Phương pháp đóng vai: Giảng viên bố trí người học vào một vai yêu cầu người học thực hành một số công việc nhất định trong một tình huống giả định được giảng viên đặt ra cụ thể. Qua đó người học rèn luyện thực hành được kỹ năng xử lý công việc và bày tỏ thái độ làm việc trong môi trường an toàn trước khi thực hành thực tế.

❖ **Thực hành:**

- Phương pháp trình bày trực quan: Giáo viên sử dụng các hình ảnh, bảng mô phỏng, thiết bị giả lập để trình bày cho người học thấy một cách cụ thể về các vấn đề liên quan đến bài học.

- Phương pháp thực hành trực tiếp: Giảng viên tổ chức các hoạt động, bài tập thực hành trong lớp để người học tham gia trực tiếp và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Phương pháp mô phỏng: Giảng viên mô hình hoá các nội dung học tập sau đó mô phỏng để người học dễ tiếp cập, xử lý công việc. Thay cho việc phải trải nghiệm trong môi trường thực tế thì người học được trải nghiệm công việc trước tại phòng mô phỏng, quá trình thực hiện các khâu công việc sẽ mang lại cho người học kỹ năng thực hành thành thạo các khâu công việc và rút ra các bài học kinh nghiệm.

- Phương pháp thực tập tại doanh nghiệp: Giảng viên hướng dẫn, định hướng. Người học thực tập trực tiếp tại các doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên và đơn vị thực thực tập.

Trong quá trực giảng dạy thực hành, giảng viên cũng có thể phối hợp các phương pháp dạy học bằng tình huống, đóng vai, mô phỏng, hoạt động nhóm... tương tự như giảng dạy các nội dung lý thuyết.

9.2. Phương pháp học tập của người học

❖ **Hướng dẫn tự học:**

- Giảng viên giao người học tự nghiên cứu trước các nội dung bài học trong tài liệu học tập;

- Giảng viên giao người học ôn bài, trả lời câu hỏi của bài học, làm bài tập tình huống.

- Giảng viên phân chia nhóm để trao đổi, thảo luận và nộp sản phẩm thảo luận.

- Giảng viên phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận.

❖ **Tự học:**

- Người học tự đọc tài liệu, chuẩn bị bài từng chương.

- Người học tự làm bài tập đầy đủ, tự thực hành cá nhân.
- Người học tham gia các nhiệm vụ khác theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

- Tìm hiểu thực tế: Giảng viên hướng dẫn người học thực tập tại phòng máy. Giảng viên hướng dẫn người học đi thực tập tại doanh nghiệp để tìm hiểu môi trường thực tế, ghi chép, phân tích và nhận xét tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Báo cáo: Giảng viên hướng dẫn người học viết báo cáo dựa trên các thông tin tìm hiểu trong quá trình thực tập.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Phương pháp giảng dạy										
❖ **Lý thuyết**										
Thuyết trình/thuyết giảng	X	X	X	X						
Đàm thoại/vấn đáp	X	X	X	X					X	X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X					X	X
Phát hiện và giải quyết vấn đề/nêu và giải quyết vấn đề	X	X	X	X					X	X
Seminar	X	X	X	X					X	X
Tình huống	X	X	X	X					X	X
Chia sẻ từng cặp	X	X	X	X					X	X
Hoạt động nhóm	X	X	X	X					X	X
Đóng vai	X	X	X	X					X	X
❖ **Thực hành**										
Trình bày trực quan					X	X	X	X	X	X
Thực hành trực tiếp					X	X	X	X	X	X
Mô phỏng					X	X	X	X	X	X
Thực tập tại doanh nghiệp					X	X	X	X	X	X
Tình huống					X	X	X	X	X	X
Chia sẻ từng cặp					X	X	X	X	X	X
Hoạt động nhóm					X	X	X	X	X	X
Đóng vai					X	X	X	X	X	X

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Phương pháp học tập của người học										
❖ **Hướng dẫn tự học**										
Giao người học tự nghiên cứu trước các nội dung bài học trong tài liệu học tập;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Giao người học ôn bài, trả lời câu hỏi của bài học, làm bài tập tình huống.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phân chia nhóm để trao đổi, thảo luận và nộp sản phẩm thảo luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
❖ **Tự học**										
Tự đọc tài liệu, chuẩn bị bài từng chương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tự làm bài tập đầy đủ, tự thực hành cá nhân.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tham gia các nhiệm vụ khác theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
❖ **Phương pháp hướng dẫn thực hành**										
Tìm hiểu thực tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo	X	X	X	X		X	X	X	X	X

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

- Phương pháp đánh giá quá trình

+ Kiểm tra thường xuyên (điểm chuyên cần, điểm phát biểu, điểm tham gia thảo luận trên lớp…);
+ Thảo luận/bài tập nhóm;
+ Bài tập/bài thu hoạch cá nhân;
+ Tiểu luận (có hoặc không có thuyết trình);
+ Bài tập tình huống;
+ Kiểm tra giữa kỳ.

- Phương pháp thi kết thúc học phần:

+ Thi trên giấy hoặc máy tính (bài thi tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tự luận kết hợp bài tập tình huống);
+ Vấn đáp;
+ Viết tiểu luận; Bài tập lớn; Bài tập nhóm; Bài thu hoạch cá nhân
+ Thi nghe hoặc nghe - nói

10.2. Thực hành:

- Phương pháp đánh giá quá trình

+ Kiểm tra thường xuyên (điểm chuyên cần, điểm phát biểu, điểm tham gia thảo luận trên lớp…);
+ Thảo luận/bài tập nhóm;
+ Bài tập/bài thu hoạch cá nhân;
+ Bài tập tình huống;
+ Kiểm tra giữa kỳ

- Phương pháp thi kết thúc học phần

+ Thực hành
+ Bài tập lớn; Bài tập nhóm; Bài thu hoạch cá nhân
+ Báo cáo khóa luận tốt nghiệp, Báo cáo thực tập cuối khóa

10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Kiểm tra thường xuyên	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận/bài tập nhóm;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập/bài thu hoạch cá nhân;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Tiểu luận (có hoặc không có thuyết trình);	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập tình huống;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra giữa kỳ.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										
Thi trên giấy hoặc máy tính (bài thi tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tự luận kết hợp bài tập tình huống);	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Vấn đáp;	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Viết tiểu luận; Bài tập lớn; Bài tập nhóm; Bài thu hoạch cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thi nghe hoặc nghe - nói	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
B. CÁC HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Khóa luận tốt nghiệp		X	X	X			X	X	X	X
Thực tập cuối khóa		X	X	X			X	X	X	X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Kiểm toán được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác - Lênin	3	Không	
2	Năng lực số	3	Không	
3	Kinh tế học vi mô	3	Không	
4	Kinh tế học vĩ mô	3	Kinh tế học vi mô	
5	Toán kinh tế	3	Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô	
6	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	Không	
7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Triết học Mác – Lênin	
8	Nguyên lý kế toán	3	Không	
9	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	
10	Quản trị học	3	Không	
11	Tài chính – Tiền tệ	3	Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô	
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
	Tổng	**34**		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Pháp luật đại cương	3	Triết học Mác Lê-nin	
2	Kế toán tài chính	3	Nguyên lý kế toán	
3	Kinh tế lượng	3	Toán kinh tế; Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô	
4	Tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính – Tiền tệ	Tiếng Anh
5	Kế toán tài chính nâng cao	3	Kế toán tài chính	
6	Kiểm toán căn bản	3	Kế toán tài chính	Tiếng Anh
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học.	
8	Kế toán tài chính theo IFRS	3	Kế toán tài chính	Tiếng Anh
9	Luật kinh doanh	3	Pháp luật đại cương	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
10	Kế toán quản trị	3	Quản trị học; Kế toán tài chính	
11	Thuế	3	Không	
12	Kiểm toán nâng cao	3	Kiểm toán căn bản	
	Tổng	**35**		

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Nguyên lý Marketing	3	Không	
2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
3	Kế toán quản trị nâng cao	3	Kế toán quản trị	Tiếng Anh
4	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Kinh tế học vi mô; Quản trị học	
5	Hành vi khách hàng	3	Nguyên lý Marketing	
6	Tài chính công	3	Tài chính – Tiền tệ	
7	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	Kinh tế lượng	
8	Kế toán công	3	Kế toán tài chính; Tài chính công	
9	Lập báo cáo tài chính quốc tế	3	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	Tiếng Anh
10	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3		
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
11	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	Kiểm toán căn bản	
12	Kiểm toán nội bộ	3	Kiểm toán căn bản	
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
13	Kế toán điều tra	3	Kiểm toán căn bản	
14	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính doanh nghiệp	
15	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3	Kế toán tài chính theo IFRS	Tiếng Anh
	Tổng	**38**		

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	Ghi Chú
1	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	3	Kiểm toán căn bản	
2	Phát triển bền vững	3	Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô	
3	Lập báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3	Lập báo cáo tài chính quốc tế	
Tốt nghiệp				
4	Khóa luận tốt nghiệp	6	Đủ điều kiện làm khóa luận theo quy định	
Hoặc				
5	Thực tập cuối khóa	3		
6	Kiểm toán hoạt động	3		
	Tổng	**15**		

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

❖ Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần:

Quyết định số 3279/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing

❖ Điều kiện về kỹ năng mềm:

Người học phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ **Điều kiện về ngoại ngữ:**

Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ **Điều kiện về tin học:**

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;

- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bảng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước.

- Cấp bảng điểm: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Triết học Mác – Lênin **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

o *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các các vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó

o *Tóm tắt nội dung*

Học phần Triết học Mác-Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của người học vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

2. Kinh tế chính trị Mác – Lê nin **Tín chỉ: 02**

❖ Học phần học trước (nếu có): Triết học Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

o *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác–Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân người học. Qua đó góp phần giúp người học xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với người học

o *Tóm tắt nội dung*

Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học **Tín chỉ: 02**

❖ Học phần học trước (nếu có): Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

o *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

o *Tóm tắt nội dung*

Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam **Tín chỉ: 02**

❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, người học có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, người học được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh **Tín chỉ: 02**

❖ Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần gồm 6 chương, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I); PLO5 (R); PLO9 (R)

6. Pháp luật đại cương **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Triết học Mác – Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần Pháp luật đại cương đặt mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản nhất, khái quát nhất về nhà nước và pháp luật, nhằm tạo nền tảng vững chắc để người học tiếp tục học tập các học phần khác thuộc lĩnh vực pháp luật trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được trang bị, người học có thể tìm kiếm và áp dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề thông thường trong công việc và cuộc sống một cách hợp pháp với ý thức pháp luật đúng đắn.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần gồm hai phần: Phần I: Những vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật và Phần II: Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phần I chuyển tải những vấn đề lý luận cơ bản nhất của nhà nước (như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng; hình thức của nhà nước và bộ máy nhà nước) và pháp luật (nguồn gốc, sự hình thành, khái niệm, bản chất, thuộc tính, chức năng, vai trò của pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý). Phần II cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật và nội dung cốt lõi của một số chế định của một số ngành luật thuộc lĩnh vực luật tư (gồm Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Tố tụng dân sự). Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức quan trọng của Luật Phòng chống tham nhũng và quyền con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(R), PLO10(R).

7. Tiếng Anh trong kinh doanh **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần hướng đến giúp người học vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo

cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó người học phát huy thái độ tích cực, chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng, Tích hợp. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế...., để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(R), PLO10(I)

8. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu của học phần*

Học phần hướng đến giúp người học phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của người học về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, người học phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho người học thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng hoặc Tích Hợp, sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Người học được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5 (M), PLO10 (I)

9. Năng lực số **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Người học có khả năng vận dụng năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số, làm chủ công nghệ số, nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Năng lực số là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Nội dung học phần tập trung cung cấp cho người học khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề .

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO9(R), PLO10(R).

10. Toán kinh tế **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Biết vận dụng các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể. Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co dãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần cung cấp các kiến thức các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế

và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể; Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể :các mô hình cân bằng , mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co dãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(R), PLO5(R), PLO9(I).

11. Kinh tế học vi mô **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm cung cầu, cách thức ra quyết định của người tiêu dùng, sự vận hành của các loại thị trường; Cách thức ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trên thị trường, hành vi của người tiêu dùng và phân tích các quyết định của người tiêu dùng. Học phần này cũng đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp như các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh…. Học phần này còn nghiên cứu quan hệ cung cầu về lao động, vốn, đất đai trên thị trường các yếu tố đầu vào. Ngoài ra, học phần này còn tìm hiểu những khuyết tật của kinh tế thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

12. Kinh tế học vĩ mô **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu* của *học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế; nhận biết được những chỉ tiêu đo lường các biến kinh tế vĩ mô; giải thích mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đánh giá tác động của các chính sách của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng…

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần Kinh tế học vĩ mô giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp người học hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Người học sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá

tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, người học cũng được giới thiệu các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

13. Nguyên lý kế toán **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được những nội dung cơ bản về kế toán; có khả năng vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng và nội dung các phương pháp kế toán. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(I), PLO7(I), PLO9(R)

14. Nguyên lý Marketing **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần Nguyên lý Marketing cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, người học có thể giải thích được bản chất marketing và vai trò của hoạt động marketing đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, học phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức căn bản về marketing để phân tích môi trường marketing, đánh giá hoạt động marketing và đề xuất giải pháp marketing cho doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Nội dung học phần Nguyên lý Marketing bao gồm 9 chương, tập trung phân tích kiến thức căn bản về marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung liên quan đến công tác triển khai các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, phân

tích các nội dung căn bản của phối thức marketing liên quan đến chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông marketing.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(I), PLO7(I), PLO9(I), PLO10(I)

15. Quản trị học **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(M), PLO10(R).

16. Tài chính-Tiền tệ **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (foundation learning courses) của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Kinh tế. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức lí luận kinh tế cơ bản thuộc lĩnh vực tài chính và tiền tệ với sự đảm bảo các yếu tố khoa học, hiện đại và thực tiễn, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành kinh tế. Ngoài ra, học phần này giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, liên hệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ thông qua diễn biến của các thông tin tài chính; Cuối cùng, học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư, như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu

tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận thông tin, kỹ năng tư duy cũng như rèn luyện cho người học một số kỹ năng cần thiết khác liên quan.

- *Tóm tắt nội dung*

Tài chính - tiền tệ là học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống tài chính và các chủ thể trong hệ thống tài chính từ đó người học có cơ hội lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dựa trên các tình huống thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

17. Luật kinh doanh **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Pháp luật đại cương

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và kiến thức pháp lý cơ bản nhất về thành lập, tổ chức và hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế; đồng thời trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để tìm kiếm và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh, từ đó hình thành ý thức kinh doanh có trách nhiệm.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 5 chương. Sau khi được trang bị những kiến thức Tổng quan về Luật Kinh doanh (Chương 1), người học được tiếp cận với pháp luật thực định điều chỉnh quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể kinh doanh (gồm hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã), tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp (Chương 2). Học phần Luật Kinh doanh cũng giúp người học nghiên cứu và vận dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, nhất là các hợp đồng thông dụng như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng dịch vụ... (Chương 3). Pháp luật về chấm dứt hoạt động kinh doanh bằng hình thức phá sản được chuyển tải trong Chương 4. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (theo quy định của pháp luật) thuộc chương cuối cùng (Chương 5).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO8(R), PLO10(R).

18. Thuế **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, cơ sở lý luận về thuế nhằm giúp người học hiển được tổng quan về thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và những nội dung chủ yếu của các sắc thuế đang được áp dụng hiện nay. Học phần trang bị cho người học kỹ năng cơ bản để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; từng bước hình thành ý thức tuân thủ các quy định pháp luật của người nộp thuế, và đạo đức nghề nghiệp của người thực hiện chính sách thuế.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần này là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành của trường ĐH Tài chính – Marketing. Học phần cung cấp cho người học những nội dung tổng quan về thuế và các sắc thuế cụ thể tại Việt Nam gồm: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân…Nội dung của mỗi sắc thuế gồm những quy định của pháp luật thuế về: Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, thời hạn kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế ở mức độ cơ bản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần: PLO2 (R), PLO6 (R); PLO9 (R), PLO10(R).

19. Tài chính doanh nghiệp **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan về tài chính doanh nghiệp, biết được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp, hiểu và tính toán được giá trị tiền tệ theo thời gian, phân tích và đánh giá các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp. Người học sẽ có khả năng hoạch định nguồn vốn tài trợ trong doanh nghiệp, quản trị các tài sản ngắn hạn, định giá chứng khoán và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư dài hạn. Môn học sẽ giúp người học có cái nhìn khái quát về các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp, từ đó nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn và chuẩn bị cho các vị trí công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp

- *Tóm tắt nội dung*

Môn học trang bị cho người học những kiến thức tài chính trong doanh nghiệp về giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp. Những kiến thức này nhằm hỗ trợ việc ra các quyết định trong quản trị tài chính doanh nghiệp..

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

20. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô; Quản trị học

❖ *Tóm* tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần giúp người học xây dựng một góc nhìn và thái độ tích cực đối với hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức ban đầu, giúp người học dễ dàng tiếp cận các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo; trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ thông dụng trong hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và đưa ra các lựa chọn trong kinh doanh để thiết lập một mô hình kinh doanh, triển khai đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Qua học phần này, người học sẽ được đào tạo các kiến thức sơ khởi và cơ bản thuộc lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Tiếp thị, góp phần giúp họ tiếp cận tốt hơn với các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong tổng thể chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn người học sử dụng một số công cụ thông dụng hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo; qua đó củng cố sự tự tin và thái độ tích cực, khuyến khích rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển các ý tưởng kinh doanh, năng lực đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh về cấu trúc và đáp ứng yêu cầu về nội dung theo tiêu chuẩn học phần đề ra.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(I), PLO8(R), PLO9(I), PLO10(R).

21. Kinh tế lượng **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô; Toán kinh tế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích tương quan và hồi quy; xây dựng mô hình ước lượng và kiểm định cho các hệ số hồi quy; Kiểm định sự phù hợp của mô hình và các giả thuyết trên các mô hình. Ứng dụng vào phân tích và dự báo cho các vấn đề liên quan đến Tài chính, kinh tế và quản trị. Làm công cụ nền tảng cho các học phần sau.

- *Tóm tắt nội dung*

Cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy đa biến, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho người học cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO3(I), PLO4(R), PLO5(M), PLO7(M), PLO8(R), PLO9(I).

22. Phát triển bền vững **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần Phát triển bền vững được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức và thái độ sống, học tập và làm việc trước xu thế tất yếu, không thể né tránh hay phủ nhận của thời đại. Thông qua các nội dung được giảng dạy và thảo luận, người học ý thức được các vấn đề của một quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong mọi hoạt động của đời sống từ sinh hoạt cá nhân đến lao động, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

▪ *Mô tả vắn tắt nội dung học phần*

Học phần đưa ra những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề trên cơ sở 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Nội dung chính của học phần sẽ đề cập đến vấn đề phát trển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp và hạ tầng; Tài nguyên; Giáo dục và y tế; Năng lượng; Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phản biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R) PLO10(R).

23. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế lượng

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng các công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo, các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế .

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

24. Kế toán tài chính **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Nguyên lý kế toán

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học hiểu về công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp, từ đó có thể vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán nhằm thực hiện các quy trình kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Người học có thể xác định và phân tích các quy trình kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế tài chính cơ bản phát sinh trong thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp kế toán (trình tự thủ tục xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính) của các đối tượng: tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước; hàng tồn kho; tài sản cố định và bất động sản đầu tư; nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(M), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

25. Tài chính công **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp kiến thức về vai trò của tài chính công như là một công cụ trong việc thực hiện chức năng của chính phủ hiện đại. Trong đó nêu lên nguyên tắc phân bổ hiệu quả nguồn lực của nền kinh tế. Đề cập đến những vấn đề mà chính phủ phải giải quyết thông qua công cụ tài chính. Trang bị cho người học cái nhìn về trách nhiệm của chính phủ cũng như chức năng của tài chính công trong việc thực hiện các vấn đề mà xã hội và nền kinh tế của một quốc gia đặt ra. Đồng thời xây dựng cho người học một tư duy đánh giá, hoạch định hoặc phản biện những chính sách tài chính của chính phủ trước những vấn đề của thời đại.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần bắt đầu bằng việc giới thiệu chính phủ và vai trò của chính phủ trong mối quan hệ với các bộ phận khác của nền kinh tế. Người học sẽ được giải thích các nguyên tắc vận hành của chính phủ thông qua các thất bại của thị trường. Tiếp theo, học phần sẽ nêu các bộ phân hợp thành hệ thống tài chính công của Việt Nam, cung cấp các khái niệm, nội dung và trách nhiệm của chính phủ và các chủ thể khác trong nền kinh tế để giải quyết các vấn đề như: Hàng hóa công; Phân phối lại thu nhập; Ngoại tác; Tác động của thuế và vấn đề Cân đối ngân sách nhà nước... Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh kinh tế xã hội của Việt Nam, từ đó

hình thành tư duy phản biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

26. Hành vi khách hàng **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Nguyên lý Marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức. Các nội dung được xem xét đối với người tiêu dùng cá nhân gồm khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng. Đối với người tiêu dùng tổ chức và hành vi mua của người tiêu dùng tổ chức bao gồm thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất, thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại, thị trường và hành via mua của các tổ chức Nhà nước. Với việc nghiên cứu về hành vi người tiêu dùng giúp người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing thích hợp cho từng đoạn thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này thuộc khối kiến thức ngành Marketing. Hoạt động Marketing đòi hỏi các nhà quản trị Marketing phải đưa ra các chiến lược chính xác đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên để có được những chiến lược Marketing hiệu quả nhà quản trị cần nắm bắt đầy đủ và rõ ràng những hành vi của nhóm khách hàng mục tiêu và những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua của họ. Học phần hành vi người tiêu dùng đi vào phân tích các yếu tố tác động đến hành vi mua của người tiêu dùng và quá trình ra quyết định mua hàng hoá của họ. Với học phần này đối tượng cần nắm bắt không chỉ là người tiêu dùng cá nhân mà còn phải hiểu thị trường và hành vi của nhóm khách hàng tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(R), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

27. Kiểm toán nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kiểm toán căn bản

❖ Tóm tắt mục tiêu đào tạo, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần Kiểm toán nâng cao cung cấp các kiến thức chuyên sâu về các quy trình kiểm toán, cung cấp kiến thức và kỹ năng để sinh viên có thể vận dụng các kỹ thuật kiểm toán để tiến hành kiểm toán các phần hành, các chu trình kiểm toán cụ thể tại đơn vị. Học phần kỳ vọng người học có thể vận dụng thành thạo các kỹ thuật kiểm toán cũng như kỹ năng phối hợp công việc để hoàn thành cuộc kiểm toán một cách độc lập. Đồng thời học phần rèn luyện cho người học thái độ tích cực, nhiệt tình, tự nghiên cứu nâng cao trình độ

đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong môi trường kinh doanh biến động, nhiều rủi ro và luôn nâng cao ý thức tôn trọng, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kiểm toán các phần hành chủ yếu bao gồm: nội dung, đặc điểm, kiểm soát nội bộ và quy trình kiểm toán vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao, các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các tình huống thực tế, ứng dụng công nghệ hiện đại trong kiểm toán, và phát triển tư duy phân tích để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Học phần cũng nhấn mạnh vai trò của kiểm toán viên trong việc duy trì đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo minh bạch tài chính và nâng cao chất lượng kiểm toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(R), PLO7(R), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

28. Kiểm toán căn bản **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm kiểm toán, các hình thức kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp bằng ngôn ngữ tiếng anh từ đó kỳ vọng họ có thể đọc hiểu được các văn bản luật và chuẩn mực kiểm toán với ngôn ngữ Anh; Đồng thời, giúp người học có sự hiểu biết về các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, quy trình kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; từ đó vận dụng để đề xuất các thử nghiệm kiểm toán, các ý kiến kiểm toán gắn với các tình huống cụ thể. Kỳ vọng người học có thể đọc hiểu được các giấy tờ làm việc trong bộ hồ sơ kiểm toán thực tế cả bằng ngôn ngữ Việt lẫn Anh.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần trang bị cho người học về khái niệm, lịch sử kiểm toán, phân loại kiểm toán, kiểm toán viên, công ty kiểm toán, tổ chức nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; giúp người học nắm được khái niệm kiểm soát nội bộ, các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ, hạn chế tiềm tàng của kiểm soát nội bộ, và trình tự xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên; quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán viên độc lập; mô hình tiếp cận rủi ro; các thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán trong kiểm toán độc lập bằng ngôn ngữ Anh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PLO4(I), PLO5(R), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

29. Phân tích dữ liệu cho kế toán **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi học xong học phần này, người học có được những kiến thức và kĩ năng như sau: (i) Củng cố, ôn luyện những kiến thức về kế toán, kiểm toán đã được học; (ii) Giải thích và sử dụng kiến thức cơ bản và áp dụng được các công cụ phân tích nhằm giải quyết các vấn đề kế toán khác nhau trong bối cảnh dữ liệu lớn và cuộc CMCN 4.0; (iii) Phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và văn bản trong bối cảnh xem xét Kế toán và Dữ liệu lớn. Tìm hiểu cách diễn giải hiệu quả các kết quả phân tích của các kỹ thuật phân tích dữ liệu khác nhau và truyền đạt các kết quả đó cho những người ra quyết định; (iv) Rèn luyện cho người học phát triển tư duy và kỹ năng phân tích, khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc sau khi tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Phân tích dữ liệu trong kế toán là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Kế toán. Nội dung học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản và kỹ năng về phân tích dữ liệu trong thực hành kế toán hiện đại, phục vụ cho việc tiếp cận các công việc trong tương lai với bối cảnh phát triển mạnh mẽ của CMCN 4.0, trong đó có xu hướng phát triển của dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. Người học được giới thiệu về các loại dữ liệu khác nhau mà kế toán có quyền truy cập và sử dụng cho mục đích phân tích, rèn luyện kỹ năng xử lý dữ liệu thô thành các biến để phân tích, xác định loại câu hỏi mà dữ liệu hiện có có thể trả lời và các phương pháptrình bày kết quả phân tích nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng. Các công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu mà người học được tiếp cận như Excel, Access, XBRL, Tableau, Power BI…

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO3(M), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

30. Kế toán tài chính theo IFRS **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính

❖ Tóm tắt mục tiêu đào tạo, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này giúp cho người học giải thích được kiến thức cơ bản về khuôn khổ pháp lý theo IFRS liên quan đến việc lập báo cáo tài chính và các đặc tính chất lượng của thông tin kế toán hữu ích; áp dụng được nguyên tắc lập báo cáo tài chính theo IFRS, giải thích được nội dung chi tiết về việc ghi nhận, xử lý và báo cáo các giao dịch và sự kiện kinh doanh căn bản của doanh nghiệp; thực hiện được đối chiếu sổ sách, lập bảng cân đối thử, sửa chữa sai sót trong việc ghi chép các bút toán. Từ đó giúp người học đưa ra được nhận định về chuyên môn thuộc nội dung đã đề cập.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Kế toán tài chính theo IFRS là học phần thuộc phần kiến thức ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khuôn khổ pháp lý theo chuẩn mực kế toán quốc tế liên quan đến việc lập báo cáo tài chính và các đặc tính chất lượng của thông tin kế toán hữu ích. Học phần bao gồm các nguyên tắc lập báo cáo tài chính, nội dung chi tiết về việc ghi nhận, xử lý và báo cáo các giao dịch và sự kiện kinh doanh của doanh nghiệp. Học

phần cũng bao gồm các nội dung về đối chiếu sổ sách, lập bảng cân đối thử trước khi lập các BCTC vào cuối kỳ, nhằm hướng đến việc lập báo cáo tài chính cho các đơn vị một cách hiệu quả và chính xác nhất.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PLO5 (R), PLO7 (R), PLO8(R), PLO9(R)

31. Kế toán công **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính, Tài chính công

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về hệ thống kế toán công, tổ chức công tác kế toán, nguyên tắc, phương pháp hạch toán đối với từng đối tượng kế toán (tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, phải thu, phải trả, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động,…) trong đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị ngân sách và tài chính xã để người học phân biệt được nguyên tắc, phương pháp kế toán và trình bày thông tin lên báo cáo kế toán giữa các đơn vị hành chính sự nghiệp và đơn vị ngân sách và tài chính xã. Qua đó người học vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kế toán để thực hiện các nghiệp vụ kế toán tài chính phát sinh tại đơn vị hành chính sự nghiệp và đơn vị ngân sách và tài chính xã.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về công tác kế toán tại các đơn vị hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; giúp người học so sánh được công việc kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp với kế toán tại các đơn vị tài chính và ngân sách xã, từ đó vận dụng tốt công việc kế toán trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(I), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

32. Kế toán tài chính nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kế toán tài chính

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học hiểu và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, kỹ thuật kế toán có thể áp dụng đối với một số phần hành kế toán phức tạp tại doanh nghiệp như giao dịch ngoại tệ, phải thu phải trả nội bộ, thuê và cho thuê tài sản, đầu tư tài chính, huy động vốn tại doanh nghiệp. Người học được kỳ vọng là có thể phân tích được chuẩn mực, chế độ kế toán đối với các phần hành kế toán phức tạp có thể phát sinh tại doanh nghiệp cũng như có thể vận dụng các kiến thức quản lý, kiểm soát nội bộ có liên quan vào công tác kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nguyên tắc, phương pháp kế toán được quy định trong chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán... đối với hoạt động giao dịch ngoại tệ, thanh toán nội bộ, thuê - cho thuê tài sản, đầu tư tài chính, và huy động vốn tại doanh nghiệp. Sau quá trình học, người học có thể hiểu, vận dụng chuẩn mực, quy định vào tổ chức công tác kế toán đối với các phần hành kế toán này trong các tình huống khác nhau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(M), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R)

33. Kế toán quản trị **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Quản trị học, Kế toán tài chính

❖ Tóm tắt mục tiêu đào tạo, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức về kế toán quản trị, từ đó vận dụng giúp nhà quản trị hoạch định, kiểm soát và ra các quyết định trong kinh doanh như: phân loại chi phí, kiểm soát chi phí; phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận; lập dự toán hoạt động và ngân sách hàng năm; lập báo cáo quản trị bộ phận và đánh giá trách nhiệm của các trung tâm trách nhiệm.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần*

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản để thực hiện việc phân loại chi phí, kiểm soát chi phí; phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận; lập dự toán hoạt động và ngân sách hàng năm; lập báo cáo quản trị bộ phận và đánh giá trách nhiệm của các trung tâm trách nhiệm. Bên cạnh đó học phần cũng giúp hình thành kỹ năng, thái độ cho các em để sau khi ra trường có thể tự tin thực hiện công việc của kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(M), PLO7(M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO10(M).

34. Kế toán quản trị nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán quản trị

❖ Tóm tắt mục tiêu đào tạo, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu chung của học phần này là cung cấp kiến thức cho người học để người học nắm được quy trình phân tích các dữ liệu, phân tích thông tin liên quan đến doanh thu, chi phí, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; xác định giá bán sản phẩm; lựa chọn thông tin để ra quyết định ngắn hạn và dài hạn. Sau khi học xong học phần này, người học có thể thực hiện quá trình phân tích, xử lý thông tin liên quan đến những tình huống cụ thể trong doanh nghiệp để cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị phục vụ cho việc ra các quyết định ngắn và dài hạn.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần*

Học phần Kế toán quản trị nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học cơ sở lý luận và các kỹ thuật phân tích về biến động chi phí sản xuất, định giá bán sản phẩm, nhận diện và phân tích thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản lý, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư, phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào: PLO3(M), PLO4(M), PL05 (R), PLO7(M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO10(M).

35. Lập Báo cáo tài chính quốc tế **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu đào, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp kiến thức liên quan đến thiết lập báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực IFRS. Từ đó, giúp người học có thể vận dụng, đánh giá cách thiết lập báo cáo tài chính hợp nhất từ các các báo cáo tài chính riêng lẻ của các đơn vị, cụ thể công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết. Điều này, giúp cho người học hình thành khả năng đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực IFRS. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nâng cao khả năng phân tích báo cáo tài chính để hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Lập Báo cáo tài chính quốc tế là học phần thuộc phần kiến thức bổ trợ ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về khái niệm và khuôn khổ pháp lý; lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực IFRS. Cụ thể, người học sẽ được xác định mối quan hệ giữa các doanh nghiệp trước khi thiết lập báo cáo tài chính hợp nhất như công ty liên doanh liên doanh liên kết, công ty mẹ, công ty con và các bước thực hiện khi hợp nhất đối với từng loại báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, người học sẽ được tiếp cận đến các chỉ số báo cáo tài chính cũng như cách phân tích để hiểu rõ hơn tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO5(R), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M).

36. Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kiểm toán căn bản

❖ Tóm tắt mục tiêu đào, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Mục tiêu của học phần là yêu cầu người học trình bày được khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp; Phân biệt được các dạng sai phạm trong doanh nghiệp; Trình bày được phương pháp đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc ngăn ngừa các gian lận trong doanh nghiệp. Hỗ trợ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp cũng như phục vụ cho việc lập kế hoạch của

cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính; Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng kiểm soát nội bộ cho các chu trình nghiệp vụ chủ yếu trong doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu, kiểm tra, và ngăn ngừa những gian lận trong tổ chức; Có ý thức tuân thủ pháp luật và quy định của tổ chức khi thực hiện công việc liên quan.

- *Tóm tắt nội dung*

Kiểm soát nội bộ là học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành nên hệ thống kiểm soát nội bộ và mục tiêu kiểm soát, thủ tục kiểm soát trong từng chu trình nghiệp vụ của doanh nghiệp; phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn về hệ thống kiểm soát nội bộ trong thực tế tại các doanh nghiệp

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (M), PLO4 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO10 (M).

37. Kiểm toán nội bộ **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kiểm toán căn bản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Môn học chung của học phần là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán trong nội bộ đơn vị. Sau khi học xong học phần này, người học nắm được những nội dung kiến thức cơ bản về tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ, vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ trong đơn vị, quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ. Ngoài việc được trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản, môn học còn trang bị những tình huống thực hành để rèn kỹ năng phân tích, đánh giá cho người học trong việc giải quyết vấn đề thực tiễn.

- *Tóm tắt nội dung*

Kiểm toán nội bộ là môn học thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức đến hoạt động kiểm toán nội bộ. Người học sẽ được trang bị những khối kiến thức như: Tổng quan về kiểm toán nội bộ trong đơn vị; quy trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán nội bộ về kiểm toán tuân thủ, kiểm toán nội bộ về kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ về kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

38. Kiểm toán Báo cáo tài chính **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước (nếu có): Kiểm toán căn bản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có thể hiểu và giải thích được những thuật ngữ, khái niệm cơ bản và các quy định cụ thể của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, vận dụng được các chuẩn mực trong thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính và xử lý các tình huống phát sinh cụ thể tại các đơn vị được kiểm toán. Học phần này kỳ

vọng người học có thể tuân thủ và vận dụng được một cách thành thạo các quy định của chuẩn mực kiểm toán trong thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính tại mọi loại hình doanh nghiệp, xử lý các tình huống phát sinh tại các đơn vị được kiểm toán một cách hợp lý, luôn nâng cao trách nhiệm cũng như tuyệt đối tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đưa ra được những kết luận chuyên môn đúng đắn, bảo vệ được quan điểm cá nhân và nâng cao uy tín nghề nghiệp, phục vụ cao nhất cho lợi ích của các đối tượng sử dụng kết quả kiểm toán và nâng cao trách nhiệm đối với xã hội

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cách vận dụng của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam trong công việc kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm các chuẩn mực kiểm toán có liên quan đến trách nhiệm của kiểm toán viên trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, bằng chứng kiểm toán, bằng chứng kiểm toán đặc biệt, các kỹ thuật thu thập bằng chứng, báo cáo kiểm toán,... Đồng thời, học phần này cũng xây dựng cho người học ý thức tuân thủ những nguyên tắc, hướng dẫn trong chuẩn mực kiểm toán cũng như luôn tuân thủ đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện công việc kiểm toán.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

39. Kế toán điều tra **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kiểm toán căn bản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu chung của học phần*

Kế toán điều tra cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về gian lận cũng như cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để đánh giá gian lận, thu thập bằng chứng gian lận và viết báo cáo về điều tra gian lận, trong đó nhấn mạnh đến gian lận trên báo cáo tài chính. Để từ đó, người học có năng lực sử dụng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, kỹ thuật điều tra để nhận diện, thu thập, tổ chức và đánh giá gian lận, gian lận báo cáo tài chính. Đồng thời, người học có tư duy phản biện để thực hiện đánh giá bằng chứng và đề xuất giải pháp phòng ngừa khi thực hiện cuộc kiểm toán điều tra tại đơn vị.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần kế toán điều tra là học phần thuộc khối chuyên ngành kiểm toán, với sự kết hợp giữa kế toán, kiểm toán và kỹ năng điều tra. Học phần cung cấp kiến thức về nghề nghiệp kế toán điều tra, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp. Đồng thời, học phần cung cấp kiến thức về phòng ngừa, phát hiện và phản ứng với gian lận, gian lận báo cáo tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(R), PLO7(R), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

40. Phân tích tài chính doanh nghiệp **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ hiểu được mục tiêu, nội dung và phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp; hiểu được cấu trúc, nội dung và mối quan hệ giữa các báo cáo tài chính; phân tích huy động và sử dụng vốn; đánh giá biến động tài sản và vốn; đánh giá khả năng thanh toán; đánh giá hiệu quả kinh doanh và các yếu tố ảnh hưởng; phân tích hiệu quả tài sản và vốn; kiểm tra dòng tiền và khả năng tạo ra tiền mặt; và đánh giá rủi ro doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Phân tích tài chính doanh nghiệp là một học phần quan trọng, cung cấp kiến thức nền tảng về phân tích tài chính và ra quyết định sau phân tích. Học phần giới thiệu các kiến thức, kỹ năng và phương pháp thiết yếu để phân tích tài chính theo góc độ quản lý, tập trung vào ba hoạt động tài chính cốt lõi của doanh nghiệp: hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư. Học phần cũng cung cấp hệ thống các chỉ số tài chính được sử dụng để phân tích, bao gồm các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động, cân đối vốn và lợi nhuận. Dựa trên kết quả phân tích tài chính, học phần hướng dẫn đề xuất các giải pháp cải thiện tình hình tài chính và xây dựng các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dự báo tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4 (M), PLO8 (M), PLO9 (R), PLO10 (R)

41. Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính theo IFRS

❖ Tóm tắt mục tiêu đào, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp kiến thức về áp dụng chuẩn mực IFRS nâng cao của các phần hành kế toán liên quan đến tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí. Từ đó, giúp người học vận dụng vào ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các phần hành cũng như xử lý và ghi nhận các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán; đảm bảo sự tuân thủ theo các chuẩn mực IFRS khi thiết lập báo cáo tài chính. Điều này, giúp cho người học hình thành được năng lực nhận định, kết luận về xử lý kế toán theo IFRS đối với các nội dung đã đề cập, và giải thích được cơ sở của quan điểm cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao là học phần thuộc phần kiến thức bổ trợ ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho người học hiểu và ứng dụng các chuẩn mực IFRS nâng cao trong việc ghi nhận các phần hành kế toán liên quan như tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí và cách xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán khi phản ánh lên báo cáo tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (M), PLO4 (M), PLO5(R), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M)

42. Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Lập Báo cáo tài chính quốc tế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp kiến thức liên quan đến lập báo cáo tài chính hợp nhất ở mức độ nâng cao theo chuẩn mực IFRS. Từ đó giúp cho người học có thể vận dụng, đánh giá cách thiết lập báo cáo tài chính hợp nhất. Điều này, giúp cho người học hình thành khả năng đưa ra kết luận, và bảo vệ quan điểm cá nhân trong việc lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất ở mức độ chuyên sâu. Bên cạnh đó, học phần giúp người học nâng cao khả năng phân tích báo cáo tài chính cũng như việc thiết lập báo cáo tài chính hợp nhất thông qua hoạt động nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao là học phần thuộc phần kiến thức bổ trợ ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu hơn về lập báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn IFRS. Cụ thể, người học sẽ hiểu được cách hạch toán tại các công ty liên doanh, liên kết trước khi thiết lập báo cáo tài chính chính hợp nhất cho từng loại báo cáo

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PL04(M), PLO5(R), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M)

43. Khóa luận tốt nghiệp **Tín chỉ: 03**

❖ Điều kiện tiên quyết (nếu có): Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi hoàn thành xong học phần này người học có khả năng thể hiện tuy duy phản biện, tổ chức và quản lý nguồn lực để xác định vấn đề nghiên cứu và hoàn thành khóa luận theo đúng quy định. Đồng thời, người học có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành để đề xuất giải pháp liên quan đến các vấn đề thực tiễn. Ngoài ra, người học xây dựng được ý thức tuân thủ nguyên tắc, quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán và đơn vị khi thực hành công việc kiểm toán liên quan đến đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học của người học liên quan đến các lĩnh vực thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành kiểm toán. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, người học sẽ ứng dụng kiến thức ngành, chuyên ngành kiểm toán và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu một vấn đề thực tiễn; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần

hoàn thiện vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Đồng thời, rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc kiểm toán thực tế sau khi tốt nghiệp

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(A), PLO2(A), PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

44. Thực tập cuối khóa **Tín chỉ: 03**

❖ Điều kiện tiên quyết (nếu có): Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Sau khi hoàn thành xong học phần này người học giải thích được những nội dung cơ bản về lý thuyết Kiểm toán theo Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kiểm toán, chế độ kế toán Việt Nam. Đồng thời, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán để mô tả chính xác công tác kiểm toán của đơn vị thực tập; so sánh, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn, từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp. Người học có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, qui định pháp lý của kiểm toán và đơn vị khi thực hành các công việc kiểm toán liên quan của đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Thực tập cuối khoá giúp người học củng cố, ôn luyện những kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học; Tạo điều kiện cho người học tiếp cận, quan sát công tác kiểm toán thực tế tại doanh nghiệp, từ đó đối chiếu so sánh với lý thuyết đã học, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét, kiến nghị cho phù hợp; Rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A)

45. Kiểm toán hoạt động **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu đào, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần này giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản về kiểm toán hoạt động. Nắm vững mục tiêu của kiểm toán hoạt động, quy trình kiểm toán và vận dụng các thủ tục kiểm toán cần thực hiện trong các giai đoạn của kiểm toán hoạt động. Kỳ vọng người học tự chủ trong việc đưa ra các đề xuất để cải thiện tình hình hoạt động đối với các vấn đề đã được kiểm toán viên phát hiện trong quá trình kiểm toán và có khả năng làm việc độc lập hoặc tham gia nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Kiểm toán hoạt động là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán hoạt động; vận dụng các kỹ thuật kiểm toán trong quy trình kiểm toán nhằm đánh giá tính kinh tế, tính hữu hiệu và tính hiệu quả của các hoạt động tại đơn vị. Học phần

trình bày tổng quan về kiểm toán hoạt động, quy trình kiểm toán hoạt động tại đơn vị, xử lý các phát hiện kiểm toán và công tác triển khai kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9 (M), PLO10(M)./.

HIỆU TRƯỞNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**
BỘ TÀI CHÍNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH MARKETING	
Phạm Tiến Đạt	**Ngô Nhật Phương Diễm**

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. GIÁO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Triết học Mác – Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đại cương về nhà nước và pháp luật	Đào Trí Úc- Hoàng Thị Kim Quế	ĐHQG Hà Nội	2023	Pháp luật đại cương
7	Business Partner – Student's book – A2+.	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh
8	Business Partner – Student's book – B1	Dubicka, I., O'Keeffe, M., Dignen, B., Hogan, M., & Wright, L.	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
9	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng và cộng sự	Đại học Quốc gia Hà Nội	2022	Năng lực số
10	Toán cơ sở cho kinh tế	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính	2024	Toán kinh tế
11	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2024	Kinh tế học vi mô
12	Kinh tế học vĩ mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2022	Kinh tế học vĩ mô
13	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy và cộng sự	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
14	Nguyên lý Marketing	Dư Thị Chung và tập thể tác giả	Tài chính	2024	Nguyên lý Marketing
15	Quản trị học	TS. Cảnh Chí Hoàng	Tài chính	2021	Quản trị học
16	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính-Tiền tệ
17	Luật Kinh tế	TS. Phạm Thị Huyền Sang	Đại học Vinh	2023	Luật kinh doanh
18	Thuế 1	TS. Lê Quang Cường - TS. Nguyễn Kim Quyến	Kinh tế	2023	Thuế
19	Tài chính doanh nghiệp 1	TS. Bùi Hữu Phước	Lưu hành nội bộ	2017	Tài chính doanh nghiệp
20	Tài chính doanh nghiệp 2	TS. Bùi Hữu Phước	Tài chính	2022	Tài chính doanh nghiệp
21	Entrepreneurship and innovation	Mazzarol, T., & Reboud, S	Tilde Publishing	2017	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
22	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính	2024	Kinh tế lượng
23	Successful Algorithmic Trading	Michael L.Halls – Moore	Quantstart	2015	Phát triển bền vững
24	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công		2024	Phát triển bền vững
25	Data Science for Business	Foster Provost and Tom Fawcett	O'Reilly Media	2013	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
26	Data Mining for Business Analytics	Galit Shmueli Peter et al	Wiley	2018	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
27	Kế toán tài chính 1	TS. Trần Hồng Vân	Tài chính	2024	Kế toán tài chính
28	Tài chính công	TS. Nguyễn Thế Khang và cộng sự	Tài chính	2023	Tài chính công
29	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Xuân Trường và cộng sự	Thanh niên	2020	Hành vi khách hàng
30	Principles of Auditing and Other Assurance Service	O. Ray Whittington and Kurt Pany	McGraw-Hill	2022	Kiểm toán căn bản

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
31	Financial Accounting (FA)	BPP Learning Media	BPP Learning Media	2024	Kế toán tài chính theo IFRS; Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao
32	Kế toán công (quyển 1)	Phạm Đức Cường, Nguyễn Hà Linh đồng chủ biên và [những người khác]	Kinh tế quốc dân	2021	Kế toán công
33	Kế toán tài chính chuyên sâu	PGS.TS. Phạm Tiến Đạt (chủ biên), TS Trần Hồng Vân (đồng chủ biên) và cộng sự	Tài chính	2024	Kế toán tài chính nâng cao
34	Kế toán quản trị 1	Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự	NXB Tài chính	2023	Kế toán quản trị
35	Approved FIA FMA/ACCA Paper F2: Management Accounting: Interactive	ACCA		2024	Kế toán quản trị nâng cao
36	Essentials of Forensic Accounting (AICPA)	Michael, A. C., William, S. H., & Richard, S. G., George, R. Y., & Carl, P.	Wiley	2019	Kế toán điều tra
37	Forensic Accounting and Fraud Examination	Kranacher, M. J. & Riley, R.	Wiley	2023	Kế toán điều tra
38	Kiểm toán báo cáo tài chính	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Tài Chính	2024	Kiểm toán nâng cao
39	Auditing and Assurance	BPP Learning Media	BPP Learning Media	2024	Kiểm toán nâng cao
40	Kiểm toán báo cáo tài chính	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Tài Chính	2024	Kiểm toán báo cáo tài chính
41	Data Analytics for Accounting 3rd Edition	Vernon Richardson, Katie Terrell and Ryan Teeter	McGraw-Hill Education	2022	Phân tích dữ liệu trong kế toán
42	Kiểm toán báo cáo tài chính	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Tài Chính	2024	Khóa luận tốt nghiệp; Thực tập cuối khóa

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
43	Operational auditing : principles and techniques for a changing world	Hernan Murdock	Taylor & Francis Group	2022	Kiểm toán hoạt động
44	Financial Reporting (FR)	BPP Learning Media	BPP Learning Media	2024	Lập báo cáo tài chính quốc tế; Lập báo cáo tài chính quốc tế nâng cao
45	Kiểm soát nội bộ	Nguyễn Kim Quốc Trung	Tài chính	2024	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
46	Kiểm toán nội bộ	PGS. TS Phan Trung Kiên	Đại học Kinh tế Quốc Dân	2022	Kiểm toán nội bộ
47	Phân tích tài chính doanh nghiệp	PGS. TS. Hồ Thủy Tiên	Tài chính	2020	Phân tích tài chính doanh nghiệp

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Những nguyên lý triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	Chính trị quốc gia Sự thật		Triết học Mác – Lênin
2	Thường thức về Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia Sự thật	2024	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1 – 15	Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
8	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia Sự thật	2023	Pháp luật đại cương
9	Business Vocabulary in Use – Pre – Intermediate.	Mascull, B.	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh
10	Business Vocabulary in Use – Intermediate	Bill, M	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
11	Excel Power Query và Power Pivot Cơ bản – Tự động hóa dữ liệu báo cáo	Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa Thông tin	2023	Năng lực số
12	Giáo trình Tin học ứng dụng	Trương Thành Công và cộng sự	Tài Chính	2023	Năng lực số
13	Digital Literacies and Interactive Media. A Framework for Multimodal Analysis	Earl Aguilera	Routledge Research in Literacy Education	2023	Năng lực số
14	Toán cao cấp	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
15	Toán dành cho kinh tế và quản trị	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
16	Applied Calculus For Business, Economics	Laurence D. Hoffmann, Gerald L. Bradley	Mc. Graw - Hill Companies	2010	Toán kinh tế
17	Principles of Microeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vi mô
18	Principles of Macroeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vĩ mô
19	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy và cộng sự	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
20	Bài tập Nguyên lý kế toán	Khoa Kế toán Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2020	Nguyên lý kế toán
21	Nguyên lý kế toán	Trần Văn Thuận và cộng sự	Đại học Kinh tế Quốc dân	2021	Nguyên lý kế toán
22	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự		2011	Nguyên lý Marketing

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
23	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.		2023	Nguyên lý Marketing
24	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính-Tiền tệ
25	Luật Kinh tế	TS. Nguyễn Thị Dung	Tư pháp	2022	Luật kinh doanh
26	Thuế	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu	Đại học Quốc gia Hà Nội		Thuế
27	Tax systems	Joel Slemrod & Christiah GillitzerGillitzer	MIT Press	2013	Thuế
28	Corporate Finance	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2019	Tài chính doanh nghiệp
29	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Kuratko	Hồng đức	2019	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
30	Con đường khởi nghiệp	Ries, E.; Đặng Nguyễn Hiếu Trung dịch	Trẻ	2020	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
31	Tạo lập kế hoạch kinh doanh hoàn hảo	Barrow, C.; Trần thị Bích Nga dịch	Thế giới	2018	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
32	Entrepreneurship: Theory, process, and practice	Frederick, H., O'connor, A., & Kuratko, D. F.		2020	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
33	Introduction to Sustainable Development Goals (SDGs)	Baker, J	Open Library Publishing Platform	2023	Phát triển bền vững
34	Sustainability and Susitainable Development: An Introduction	Benton-Short, L	Rowman & Littlefield	2023	Phát triển bền vững
35	Quantitative trading : how to build your own algorithmic trading business	Ernest P. Chan	John Wiley & Sons	2021	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
36	26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2001-2006)	Bộ Tài chính	Tài Chính	2008	Kế toán tài chính

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
37	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1,2 Hệ thống tài khoản kế toán (Thông tư số 200/2014/ TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	Tài chính	2015	Kế toán tài chính
38	Kế toán tài chính	Hồ Xuân Thủy, Chủ biên … [và những người khác]	Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh	2021	Kế toán tài chính
39	Luật kế toán số 88/2015/QH13	Quốc hội	Chính trị Quốc gia - Sự thật	2015	Kế toán tài chính
40	Financial Accounting	Agrawal, D. & Yadav, A.K	Thakur Publication Pvt.Ltd	2022	Kế toán tài chính; Kế toán tài chính nâng cao
41	Intermediate Accounting: IFRS Edition (Fourth Edition)	Kieso, D.E, Weygand, J.J, Warfield, T.D	John Wiley & Sons, Inc	2020	Kế toán tài chính; Kế toán tài chính nâng cao
42	Tài chính công	Nguyễn Thị Cành chủ biên.	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,	2014	Tài chính công
43	Lý thuyết quản lý tài chính công	Hoàng Thị Thúy Nguyệt, Đào Thị Bích Hạnh đồng chủ biên...	Tài chính,	2016	Tài chính công
44	Hành vi người tiêu dùng	Vũ Huy Thông	ĐH Kinh Tế Quốc Dân	2022	Hành vi khách hàng
45	Consumer Behavior: Building Marketing Strategy.	Mothersbaugh, D., Hawkins, D. I.	McGraw-Hill.	2016	Hành vi khách hàng
46	Consumer Behaviour – Buying, having and being	Solomon, M. R	Pearson	2020	Hành vi khách hàng
47	Principles of Auditing and Other Assurance Services	O. Ray Whittington, Kurt Pany	McGraw-Hill	2022	Kiểm toán căn bản; Kiểm toán báo cáo tài chính; Kiểm toán nâng cao; Khóa luận tốt

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					nghiệp; Thực tập cuối khóa
48	Auditing and assurance services: an integrated approach: 17th edition	Alvin A. Arens, Randal J. Elder, Mark S. Beasley, Chris E. Hogan	Pearson.	2022	Kiểm toán căn bản; Kiểm toán báo cáo tài chính; Kiểm toán nâng cao; Khóa luận tốt nghiệp; Thực tập cuối khóa
49	Financial Accounting (FA) - Practice & Revision Kit	BPP Learning Media	BPP Learning Media	2024	Kế toán tài chính theo IFRS; Lập báo cáo tài chính quốc tế
50	Kế toán công	Khoa Kế toán Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2024	Kế toán công
51	Accounting for Governmental & Nonprofit Entities	Jacqueline L. Reck., Suzanne L. Lowensohn, Daniel G. Neely	Mc GrawHill	2022	Kế toán công
52	Government and Not-for-Profit Accounting: Concepts and Practices	Michael H. Granof et al	Wiley	2018	Kế toán công
53	Wiley 2023 Interpretation and Application of IFRS Standards	PKF International Ltd	John Wiley & Sons, Inc	2023	Kế toán tài chính nâng cao
54	Managerial accounting: creating value in a dynamic business environment. McGraw-Hill Education	Ronald W. Hilton, David E. Platt.	McGraw-Hill Education	2023	Kế toán quản trị, Kế toán quản trị nâng cao
55	Kế toán quản trị 2	Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự	NXB Tài chính	2025	Kế toán quản trị nâng cao
56	Managerial accounting	Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer	McGraw-Hill Education	2018	Kế toán quản trị; Kế toán quản trị nâng cao
57	Horngren's cost accounting: a managerial emphasis.	Datar, S. M., và Rajan, M. V.	Pearson	2021	Kế toán quản trị; Kế toán quản trị nâng cao
58	Accounting information systems	Vernon Richardson and Chengyee Chang and Rod Smith	McGraw-Hill Education, ISBN10: 1259969533	2020	Phân tích dữ liệu trong kế toán

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
59	Operational Auditing A complete guide	The Art of service – operational Auditing Publishing	The Art of service – operational Auditing Publishing	2021	Kiểm toán hoạt động
60	Financial Reporting (FR) - Practice & Revision Kit	BPP Learning Media	BPP Learning Media	2024	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao; Lập báo cáo tài chính quốc tế
61	Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	Bộ tài chính		2012	Khóa luận tốt nghiệp; Thực tập cuối khóa
62	Internal Auditing: An Introduction 7th.	Philna Coetzee, Rudrik du Bruyn, Houdini Fourie, Kato Plant	LexisNexis South Africa.	2023	Kiểm toán nội bộ
63	Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân - TS Phan Trung Kiên	NXB Tài chính	2015	Kiểm toán nội bộ
64	Forensic Accounting and Fraud Examination	Kranacher, M., & Riley, R.	Willey	2019	Kế toán điều tra
65	Kiểm soát nội bộ	ĐH Kinh tế TP.HCM	NXB Kinh tế TP.HCM	2016	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
66	Financial Reporting and Analysis - Using Financial Accounting Information 13th	Charles H. Gibson	Cengage Learning	2020	Phân tích tài chính doanh nghiệp
67	Financial Reporting, Financial Statements - Analysis and Reporting	Felix I. Lessambo	Springer	2022	Phân tích tài chính doanh nghiệp
68	Analysis for Financial Management 13th	Robert C. Higgins	McGraw-Hill	2023	Phân tích tài chính doanh nghiệp
69	Bài giảng của giảng viên		Lưu hành nội bộ	2024	Phân tích dữ liệu trong kế toán

3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 02/TT/2022-BGDĐT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Đỗ Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
2	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
3	Phạm Thanh Vân		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
4	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
5	Đỗ Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
7	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Phạm Thanh Vân		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
9	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
10	Mạch Ngọc Thủy		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
12	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
13	Hồ Thị Thanh Trúc		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Luật học	Pháp luật đại cương
14	Huỳnh Nguyên Thư		Thạc Sĩ, 2014, Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
15	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
16	Huỳnh Nguyên Thư		Thạc Sĩ, 2014, Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
17	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
18	Trương Xuân Hương		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
19	Huỳnh Ngọc Thành Trung		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
20	Võ Thị Bích Khuê		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
21	Nguyễn Tuấn Duy	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán giải tích	Toán kinh tế
22	Trần Văn Hùng	PGS, 2022	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
23	Ngô Thị Hồng Giang		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Kinh tế học vi mô
24	Trần Văn Hùng	PGS, 2022	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vĩ mô
25	Ngô Thị Hồng Giang		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Kinh tế học vĩ mô
26	Ngô Thị Mỹ Thúy		Tiến sĩ, 2019, Philippines	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
27	Chu Thị Thương		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
28	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Thạc sĩ, 2020, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing
29	Dư Thị Chung		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing
30	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Kinh tế, Quản trị kinh doanh tổng hợp	Quản trị học
31	Tô Anh Thơ		Tiến sĩ, 2020, Nhật Bản	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Quản trị học
32	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính-Tiền tệ
33	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Kinh tế	Tài chính-Tiền tệ
34	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Luật kinh doanh
35	Hồ Thị Thanh Trúc		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Luật học	Luật kinh doanh

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
36	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Thuế
37	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Thuế
38	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
39	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Kinh tế	Tài chính doanh nghiệp
40	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Kinh tế, Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
41	Tô Anh Thơ		Tiến sĩ, 2020, Nhật Bản	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
42	Nguyễn Tuấn Duy	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán giải tích	Kinh tế lượng
43	Võ Thị Bích Khuê		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán Giải tích	Kinh tế lượng
44	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững
45	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững
46	Thái Thị Ngọc Lý		Thạc sĩ, 2020, Việt Nam	Hệ Thống thông tin quản lý	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
47	Trương Đình Hải Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, QTKD	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
48	Lương Thị Thanh Việt		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
49	Ngô Thị Mỹ Thúy		Tiến sĩ, 2019, Philippines	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính
50	Trần Thị Phương Lan		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
51	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
52	Trần Xuân Hằng		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Tài chính công
53	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Tài chính công

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
54	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Thạc sĩ, 2020, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
55	Dư Thị Chung		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
56	Ung Hiển Nhã Thi		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính-Ngân hàng	Kiểm toán Báo cáo tài chính
57	Nguyễn Thị Thanh Hiền		Thạc sĩ, 2018, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán Báo cáo tài chính
58	Nguyễn Thị Minh Hằng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán căn bản
59	Ngô Nhật Phương Diễm		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán căn bản
60	Ngô Thị Mỹ Thúy		Tiến sĩ, 2019, Philippines	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính theo IFRS (dạy và học bằng tiếng Anh)
61	Nguyễn Minh Hằng		Thạc sĩ, 2015, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính theo IFRS (dạy và học bằng tiếng Anh)
62	Nguyễn Minh Hằng		Thạc sĩ, 2015, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Lập BCTC quốc tế
63	Nguyễn Kim Quốc Trung	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao
64	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao
65	Lương Thị Thanh Việt		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Kế toán công
66	Phạm Huỳnh Lan Vi		Thạc sĩ, 2006, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Kế toán công
67	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính nâng cao
68	Phạm Huỳnh Lan Vi		Thạc sĩ, 2006, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Kế toán tài chính nâng cao
69	Trần Thị Phương Lan		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Kế toán	Kế toán quản trị
70	Trương Thảo Nghi		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Kế toán quản trị
71	Trần Thị Phương Lan		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Kế toán	Kế toán quản trị nâng cao
72	Dương Thị Thùy Liên		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Tài chính – Ngân hàng	Kế toán quản trị nâng cao

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
73	Ngô Nhật Phương Diễm		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Kế toán điều tra
74	Dương Hoàng Ngọc Khuê		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kế toán	Kế toán điều tra
75	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán nâng cao
76	Nguyễn Thị Minh Hằng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán nâng cao
77	Dương Hoàng Ngọc Khuê		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán nội bộ
78	Ung Hiển Nhã Thi		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính-Ngân hàng	Kiểm toán nội bộ
79	Ngô Nhật Phương Diễm		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Kế toán	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
80	Phan Thị Bích Ngọc		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Kế toán, Kiểm toán và phân tích	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
81	Nguyễn Kim Quốc Trung	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Lập BCTC quốc tế nâng cao
82	Nguyễn Minh Hằng		Thạc sĩ, 2015, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Lập BCTC quốc tế nâng cao
83	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Lập BCTC quốc tế nâng cao
84	Phan Thị Bích Ngọc		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Kế toán, Kiểm toán và phân tích	Kiểm toán hoạt động
85	Nguyễn Thị Minh Hằng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán hoạt động
86	Trương Đình Hải Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, QTKD	Phân tích dữ liệu trong kế toán
87	Thái Thị Ngọc Lý		Thạc sĩ, 2020, Việt Nam	Hệ Thống thông tin quản lý	Phân tích dữ liệu trong kế toán
88	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích tài chính doanh nghiệp
89	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Kinh tế	Phân tích tài chính doanh nghiệp

4. ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ CẤP KHOA/PHÒNG

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Chi	Chuyên viên	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Thư ký Khoa	
2	Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Thư ký Khoa	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (có đề cương chi tiết kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

POs / TLGD, SM	Mục tiêu chung	PO1	PO2	PO3
Sứ mạng của Trường				
Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.		X	X	X
Triết lý giáo dục của Trường				
Thực chất		X	X	X
Đổi mới sáng tạo		X	X	X
Hội nhập		X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

PLOs / TLGD, SM	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PL010
Sứ mạng của Trường										
Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

PLOs / TLGD, SM	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Triết lý giáo dục của Trường										
Thực chất	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Đổi mới sáng tạo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Hội nhập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	PLOs									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương											
a	***Kiến thức lý luận chính trị***										
1	Triết học Mác – Lênin	I				R				R	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	I				R				R	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
b	***Kiến thức pháp luật***										
6	Pháp luật đại cương	I						R			R
c	***Ngoại ngữ***										
7	Tiếng Anh trong kinh doanh					R					I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao					M					I
d	***Toán – Tin học***										
9	Năng lực số		R							R	R
10	Toán kinh tế	I		R	R	R				I	
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp											
a	***Kiến thức cơ sở ngành***										
11	Kinh tế học vi mô	I				R				R	

STT	Tên học phần	PLOs									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
12	Kinh tế học vĩ mô	I				R				R	
13	Nguyên lý kế toán	I					I	I		R	
14	Nguyên lý Marketing	I		I				I		I	I
15	Quản trị học	I				M					R
16	Tài chính-Tiền tệ			R				R		R	R
17	Luật kinh doanh				I				R		R
18	Thuế		R				R			R	R
19	Tài chính doanh nghiệp			R				R		R	R
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	I						I	R	I	R
21	Kinh tế lượng	R		I	R	M		M	R	I	
22	Phát triển bền vững		R				R			R	R
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh		R				R			R	R
b	***Kiến thức ngành***										
24	Kế toán tài chính	I		R	M			R		R	R
25	Tài chính công			R				R		R	R
26	Hành vi khách hàng			R	R			R	R	R	R
27	Kiểm toán nâng cao			M	R			R	M	M	M
28	Kiểm toán căn bản			R	I	R		R	R	R	R
29	Phân tích dữ liệu cho kế toán (Python, Power BI)		R	M				R	R	R	R
30	Kế toán tài chính theo IFRS			R		R		R	R	R	
31	Kế toán công			R	I			R	R	R	R
32	Kế toán tài chính nâng cao			R	M			R	R	R	R
33	Kế toán quản trị			R	M			M	M	M	M
C	***Kiến thức chuyên ngành***										
	Học phần bắt buộc										
34	Kế toán quản trị nâng cao			M	M	R		M	M	M	M

STT	Tên học phần	PLOs									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
35	Lập Báo cáo tài chính quốc tế			M	M	R		M	M	M	
36	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro			M	M			M	M	M	M
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)											
37	Kiểm toán nội bộ			M	M			M	M	M	M
38	Kiểm toán Báo cáo tài chính			M	M			M	M	M	M
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)											
39	Kế toán điều tra			M	R			R	M	M	M
40	Phân tích tài chính doanh nghiệp				M				M	R	R
d	***Kiến thức bổ trợ ngành:***										
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao			M	M	R		M	M	M	
42	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao			M	M	R		M	M	M	M
3. Tốt nghiệp											
43	Khóa luận tốt nghiệp	A	A	M	M			M	A	A	A
Hoặc											
44	Thực tập cuối khóa		M	M	M			M	A	A	A
	Học phần thay thế:										
45	Kiểm toán hoạt động			M	M			M	M	M	M

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.*
- *R (Reinforced) – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...*
- *M (Mastery) – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.*
- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.*

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành kiểm toán với chương trình đào tạo của các trường khác

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kiểm toán của Đại học Kinh tế quốc dân**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác - Lê Nin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2		2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Ngoại ngữ	9	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh ngành kế toán	3	
9	Toán kinh tế	3		9	Toán cho các nhà kinh tế	3	
10	Năng lực số	3					
11	Kinh tế học vi mô	3		10	Kinh tế vi mô 1	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		11	Kinh tế vĩ mô 1	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		12	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý Marketing	3		13	Marketing căn bản	3	
15	Quản trị học	3		14	Quản lý học 1	3	
16	Tài chính-Tiền tệ	3		15	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	
17	Luật kinh doanh	3		16	Pháp luật kinh tế	3	
18	Thuế	3		17	Thuế	3	
19	Tài chính doanh nghiệp	3		18	Tài chính doanh nghiệp	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		19	Kinh tế lượng 1	3	
				20	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	3	
22	Phát triển bền vững	3					
				21	Lịch sử kinh tế	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh						
24	Kế toán tài chính	3		22	Kế toán tài chính 1	3	
				23	Kế toán tài chính 2	3	
25	Tài chính công	3					
				24	Kế toán chi phí		
26	Hành vi khách hàng	3					
				25	Hành vi tổ chức	3	
27	Kiểm toán Báo cáo tài chính	3		26	Kiểm toán tài chính 1	3	
				27	Thẩm định dự án đầu tư	3	
				28	Đề án – Kiểm toán	3	
28	Kiểm toán căn bản	3		29	Kiểm toán căn bản	3	
				30	Kiểm soát quản lý	3	
				31	Thực tập kế toán	3	
29	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3		32	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	
30	Kế toán tài chính nâng cao			33	Kế toán tài chính 3	3	
31	Kế toán tài chính theo IFRS	3		34	Kế toán quốc tế	3	
	Kế toán công	3		35	Kế toán công 1	3	
				36	Kế toán công 2		
32	Kế toán tài chính nâng cao	3				3	
				37	Chuyên đề kiểm toán	3	
33	Kế toán quản trị	3		38	Kế toán quản trị 1	3	
34	Kế toán quản trị nâng cao (dạy và học bằng tiếng Anh)	3		39	Kế toán quản trị 2	3	
				40	Phân tích báo cáo tài chính	3	
				41	Hệ thống thông tin kế toán1,2	6	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
35	Lập BCTC quốc tế (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					
36	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		42	Phân tích kinh doanh	3	
				44	Chuyên đề kiểm toán	3	
		3		45		3	
		3		46	Thực hành kiểm toán BCTC	3	
36	Kế toán điều tra			47	Kế toán điều tra		
37	Kiểm toán nâng cao	3		48	Kiểm toán tài chính 2,3	6	
38	Kiểm toán nội bộ	3		49	Kiểm toán nội bộ	3	
39	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro			50	Kiểm soát nội bộ	3	
				51	Kế toán nâng cao 1,2	6	
				52	Tài chính công	3	
40	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3					
41	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3					
42	Khóa luận tốt nghiệp	6		53	Khóa luận tốt nghiệp	10	
43	Thực tập cuối khóa	3					
		3		54	Kế toán dự án đầu tư	3	
44	Kiểm toán hoạt động	3		55	Kiểm toán hoạt động	3	

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kiểm toán của Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác - Lê Nin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2		2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Luật kinh doanh	3	
					Tiếng Anh tổng quát	4	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Tiếng Anh lĩnh vực kinh doanh HP1	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh lĩnh vực kinh doanh HP2	3	
9	Toán kinh tế	3		9	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	
				10	Nhập môn Tâm lý học	2	
10	Năng lực số	3					
11	Kinh tế học vi mô	3		11	Kinh tế vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		12	Kinh tế vĩ mô	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		13	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý Marketing	3				3	
15	Quản trị học	3				3	
16	Tài chính-Tiền tệ	3				3	
17	Luật kinh doanh	3				3	
18	Thuế	3		14	Hệ thống thuế Việt Nam	3	
				15	Thuế quốc tế		
19	Tài chính doanh nghiệp	3		16	Tài chính doanh nghiệp	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		17	Khởi nghiệp kinh doanh	1	
21	Kinh tế lượng	3				3	
				18	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	
				19	Khoa học dữ liệu	3	
22	Phát triển bền vững	3		20	Phát triển bền vững	2	
				21	Kỹ năng mềm	2	
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh						

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
				22	Tư duy thiết kế	2	
24	Kế toán tài chính	3		23	Kế toán tài chính căn bản	3	
				24	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	3	
25	Tài chính công	3					
				25	Hoạch định thuế	3	
26	Hành vi khách hàng	3					
27	Kiểm toán báo cáo tài chính	3		26	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	
28	Kiểm toán căn bản	3					
				27	An toàn thông tin kế toán	3	
				28	Kiểm toán căn bản	3	
				29	Hệ thống thông tin kế toán	3	
				30	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	3	
29	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3		31	Phân tích dữ liệu với Python (Tự chọn)	3	
30	Kế toán tài chính theo IFRS	3		32	Kế toán tài chính theo IFRS	3	
31	Kế toán công	3		34	Kế toán công	3	
				35	Cơ sở dữ liệu (Tự chọn)	3	
				36	Khám phá dữ liệu		
32	Kế toán tài chính nâng cao	3		37	Kế toán tài chính Việt Nam	3	
				38	Phân tích báo cáo tài chính	3	
33	Kế toán quản trị	3		39	Kế toán quản trị (tự chọn)	3	
34	Kế toán quản trị nâng cao (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					
35	Lập BCTC quốc tế (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
36	Kế toán điều tra						
				40	Điều tra gian lận trong kế toán	3	
37	Kiểm toán nâng cao	3		41	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	
38	Kiểm toán nội bộ	3		42	Kiểm toán nội bộ	3	
39	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro					3	
				43	Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Tự chọn)	3	
40	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3					
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3				3	
42	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3					
43	Khóa luận tốt nghiệp	6		44	Khóa luận tốt nghiệp (Tự chọn)	10	
44	Thực tập cuối khóa	3					
				45	Kế toán tập đoàn	3	
		3					
45	Kiểm toán hoạt động	3		46	Kiểm toán hoạt động	3	
				47	Luật Doanh nghiệp (tự chọn)	3	
				48	Ngân hàng thương mại (tự chọn)	3	
				49	Phân tích dữ liệu (tự chọn)	3	
				50	Phân tích dữ liệu với Python (Tự chọn	3	
				51	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế (Tự chọn)	3	
				52	Quản trị chất lượng (Tự chọn)	3	
				53	Quản trị đánh giá thực hiện công việc (Tự chọn)	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
				54	Quản trị điều hành (Tự chọn)	3	
				55	Quản trị học (Tự chon)	3	
				56	Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Tự chọn)	3	
				57	Học kỳ doanh nghiệp (Tự chọn)	10	
				58	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp (tự chọn)	3	
				59	Kiểm toán công nghệ thông tin (Tự chọn)	3	
				60	Định giá doanh nghiệp (Tự chọn)	3	
				61	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội và quản trị công ty (Tự chọn)	3	
				62	Giới thiệu hệ hoạch định doanh nghiệp (Tự chọn)	3	
				63	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh (Tự chọn)	3	

❖ **Đối sánh với chương trình đao tạo ngành kiểm toán của Trường Đại học Thương mại**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Thương Mại		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3				3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2				2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2	
6	Pháp luật đại cương	3				3	
				1	Thống kê kinh tế	4	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		2	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Thương Mại		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		3	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	
9	Toán kinh tế	3				3	
				4	Nguyên lý thống kê	2	
10	Năng lực số	3					
11	Kinh tế học vi mô	3		5	Kinh tế học vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		6	Kinh tế học vĩ mô	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		7	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý Marketing	3				3	
15	Quản trị học	3		8	Quản trị học	3	
16	Tài chính-Tiền tệ	3		9	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	
17	Luật kinh doanh	3				3	
				10	Luật Kinh tế 1		
18	Thuế	3				3	
				11	Thị trường chứng khoán		
19	Tài chính doanh nghiệp	3				3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3				1	
21	Kinh tế lượng	3		12	Kinh tế lượng	3	
				13	Thanh toán điện tử	3	
				14	Kinh tế học quản lý	3	
22	Phát triển bền vững	3				2	
				15	Luật thương mại điện tử (Tự chọn)	2	
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh						
				16	Phân tích báo cáo tài chính	2	
24	Kế toán tài chính	3		17	Kế toán tài chính 1	3	
				18	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	3	
25	Tài chính công	3					
26	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		19	Quản trị tài chính 1	3	
27	Hành vi khách hàng	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Thương Mại		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
28	Kiểm toán báo cáo tài chính	3		20	Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	3	
29	Kiểm toán căn bản	3		21	Kiểm toán căn bản	3	
				22	Thực hành kế toán (ICAEW)	3	
				23	Thực hành kiểm toán (ICAEW)	3	
				24	Hệ thống thông tin kế toán	3	
				25	Kế toán ngân hàng thương mại	3	
30	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3				3	
31	Kế toán tài chính theo IFRS	3				3	
32	Kế toán công	3		26	Kế toán công 1	3	
				27	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet (Tự chọn)	3	
				28	Khởi sự kinh doanh (Tự chọn)		
33	Kế toán tài chính nâng cao	3		29	Kế toán tài chính 2	3	
34	Kế toán quản trị	3		30	Kế toán quản trị doanh nghiệp	3	
35	Kế toán quản trị nâng cao (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					
36	Lập báo cáo tài chính quốc tế (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					
		3		31	Thực hành Kiểm toán báo cáo tài chính	3	
37	Kế toán điều tra						
38	Kiểm toán nâng cao						
				32	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Thương Mại		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
		3		33	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	3	
				34	Kiểm toán ngân sách nhà nước		
39	Kiểm toán nội bộ	3		35	Kiểm toán nội bộ	3	
40	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro					3	
				36	Chuyển đổi số trong kinh doanh (tự chọn)	3	
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3				3	
42	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3					
43	Khóa luận tốt nghiệp	6		37	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	10	
44	Thực tập cuối khóa	3		38	Thực tập và viết báo cáo tài chính tổng hợp		
45	Kiểm toán hoạt động	3				3	

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học Help**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Help University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3					
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					
6	Pháp luật đại cương	3					
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		1	English for Academic Purposes		
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3					
9	Toán kinh tế	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Help University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
10	Năng lực số	3		2	Information Technology for Business		
11	Kinh tế học vi mô	3		3	Principles of Microeconomics		
12	Kinh tế học vĩ mô	3		4	Principles of Macroeconomics		
13	Nguyên lý kế toán	3		5	Accounting Theory and Practice		
14	Nguyên lý Marketing	3		6	Principles of Marketing		
15	Quản trị học	3		7	Principles of Management		
				8	Managing Human Resources		
				9	Islamic Bank Management		
				10	Mergers and Acquisitions		
				11	Corporate Policy & Strategy		
				12	Business Ethics & Social Responsibility		
16	Tài chính – Tiền tệ	3					
17	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		13	Financial Management		
				14	Financial Institutions, Instruments and Markets		
				15	Investments Analysis & Decision Making		
18	Luật kinh doanh	3		16	Business Law		
				17	Company Law		
				18	International Business Law		
19	Thuế	3		19	Taxation		
20	Tài chính doanh nghiệp	3		20	Corporate Finance		
21	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Help University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
22	Kinh tế lượng	3					
				21	Business Statistics		
				22	Business Research		
				23	Applied Analytics in Business and Economics		
23	Phát triển bền vững	3		24	Asian Business Environment		
				25	International Economics		
				25	Asian Entrepreneurship & Innovation		
				26	Managing People Across Cultures		
				27	Discovering Oneself		
				28	Engaging the World		
24	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh						
25	Kế toán tài chính	3		29	Financial Accounting 1		
26	Tài chính công	3					
27	Hành vi khách hàng	3					
28	Kiểm toán báo cáo tài chính	3					
29	Kiểm toán căn bản	3		30	Auditing & Assurance Services		
30	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3					
				31	Comparative Banking Structure		
31	Kế toán tài chính theo IFRS	3					
32	Kế toán công	3					
33	Kế toán tài chính nâng cao	3		32	Financial Accounting 2		
				33	Financial Reporting		
				34	Corporate Accounting		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Help University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
				35	Reporting Framework and Accounting Practice		
34	Kế toán quản trị	3		36	Management Accounting 1		
35	Kế toán quản trị nâng cao	3		37	Management Accounting 2		
				38	Management Accounting 3		
				39	Business Analytics for Decision Making		
36	Lập BCTC quốc tế	3					
		3		40	Accounting Information Systems		
37	Kế toán điều tra	3					
38	Kiểm toán nâng cao	3					
39	Kiểm toán bội bộ	3					
40	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	3					
				41	Introduction to Technical Analysis and Trading		
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3					
42	Lập BCTC quốc tế nâng cao	3					
43	Khóa luận tốt nghiệp	6		42	Graduation Project		
44	Thực tập cuối khóa	3		43	Accounting Internship Programme		
45	Kiểm toán hoạt động	3					

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học La Trobe**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	La Trobe University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3					
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					
				1	Academic Integrity Module		
				2	Indigenous Cultural Literacy For Higher Education		
6	Pháp luật đại cương	3		3	Introduction to Business Law and Ethics	15	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3					
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3					
9	Toán kinh tế	3					
10	Năng lực số	3					
				4	Economic Issues And Public Policy	15	
11	Kinh tế học vi mô	3					
12	Kinh tế học vĩ mô	3					
13	Nguyên lý kế toán	3		5	Fundamentals of Accounting	15	
14	Nguyên lý Marketing	3					
				6	Digital Marketing	60	
15	Quản trị học	3		7	Entrepreneurship	15	
				8	Management and Marketing	120	
				9	Environment managment	60	
				10	Management	60	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	La Trobe University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
16	Tài chính-Tiền tệ	3		11	Fundamentals of Finance	15	
17	Luật kinh doanh	3		12	Law of Business Association	15	
18	Thuế	3		13	Taxation	15	
19	Tài chính doanh nghiệp	3					
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3					
				14	Analysing Business Data	15	
22	Phát triển bền vững	3		15	Sustainability	15	
				16	Trends in Modern Business and Society	15	
				17	Agribusiness	120	
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh						
24	Kế toán tài chính	3		18	Financial Accounting and Reporting	15	
25	Tài chính công	3					
26	Hành vi khách hàng	3					
27	Kiểm toán BCTC	3					
28	Kiểm toán căn bản	3		19	Auditing and Assurance	15	
29	Phân tích dữ liệu cho kế toán	3					
30	Kế toán tài chính theo IFRS	3					
31	Kế toán công	3					
32	Kế toán tài chính nâng cao	3		20	Advanced Accounting	15	
				21	Intergrated Accounting Project	15	
33	Kế toán quản trị	3		22	Management Accounting	15	
34	Kế toán quản trị nâng cao	3					
35	Lập BCTC quốc tế	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	La Trobe University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
36	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3					
		3		23	Accounting Information Systems	15	
37	Kế toán điều tra	3					
38	Kiểm toán nâng cao	3					
39	Kiểm toán nội bộ	3					
40	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	3					
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3					
42	Lập BCTC quốc tế nâng cao	3					
43	Khóa luận tốt nghiệp	3					
44	Thực tập tốt nghiệp	3					
45	Kiểm toán hoạt động	3					

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học Monash**

STT	Trường ĐH TCM			STT	Monash University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3					
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					
6	Pháp luật đại cương	3					
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3					
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3					

STT	Trường ĐH TCM			STT	Monash University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
9	Toán kinh tế	3					
10	Năng lực số	3					
11	Kinh tế học vi mô	3		1	Microeconomics	6	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		2	Macroeconomics		
13	Nguyên lý kế toán	3		3	Introduction to financial accounting	6	
14	Nguyên lý Marketing	3					
15	Quản trị học	3					
				4	Insolvency and reconstruction	6	
				5	Consulting project	18	
16	Tài chính-Tiền tệ	3					
17	Luật kinh doanh	3		6	Business law	6	
				7	Australian corporations law	6	
18	Thuế	3		8	Taxation law	6	
				9	Business taxation	6	
19	Tài chính doanh nghiệp	3		10	Business finance	6	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		11	Business statistics	6	
				12	Data analysis in business	6	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh						
				13	Elective	48	
24	Kế toán tài chính	3		14	Financial accounting	6	
25	Tài chính công	3					
26	Hành vi khách hàng	3					
27	Kiểm toán BCTC	3					
28	Kiểm toán căn bản	3		15	Auditing and assurance	6	
29	Phân tích dữ liệu cho kế toán	3					
30	Kế toán tài chính theo IFRS	3					
31	Kế toán công	3					

STT	Trường ĐH TCM			STT	Monash University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
32	Kế toán tài chính nâng cao	3		16	Advanced financial accounting	6	
33	Kế toán quản trị	3		17	Introduction to management accounting	6	
34	Kế toán quản trị nâng cao	3		18	Management accounting	6	
				19	Financial analysis and valuation	6	
				20	Predictive analytics in accounting	6	
35	Lập BCTC quốc tế	3					
36	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3					
37	Kế toán điều tra	3					
38	Kiểm toán nâng cao	3					
39	Kiểm toán nội bộ	3					
40	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	3					
41	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					
42	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3					
43	Khóa luận tốt nghiệp	3					
44	Thực tập cuối khóa:	3					
45	Kiểm toán hoạt động	3					
				21	Accounting information systems	6	
				22	Global issues in accounting	6	
				23	Accounting study tour	6	
				24	Industry placement	42	
				25	Accounting for sustainability	6	

❖ **Đối sánh với chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học Thompson River**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Thompson Rivers University		
	Học phần	**LT**	**TH**		**Học phần**	**LT**	**TH**
1	Triết học Mác – Lênin	3					
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					
6	Pháp luật đại cương	3					
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3					
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3					
				1	Introduction to Professional Writing	3	
				2	Introduction to University Writing	3	
				3	Critical Reading and Writing	3	
				4	Introduction to Poetry	3	
				5	Introduction to Drama	3	
				6	Introduction to Drama and Poetry	3	
9	Toán kinh tế	3		7	Calculus for Business and Economics	3	
				8	Mathematics for Business and Economics	3	
10	Năng lực số	3					
				9	Management Information Systems	3	
11	Kinh tế học vi mô	3		10	Principles of Microeconomics	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		11	Principles of Macroeconomics	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		12	Financial Accounting	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Thompson Rivers University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
14	Nguyên lý Marketing	3		13	Introduction to Marketing	3	
15	Quản trị học	3		14	Introduction to Business	3	
				15	Human Resource Management	3	
				16	Managerial Economics	3	
				17	Supply Chain Management	3	
				18	Strategic Management	3	
				19	Performance Management	3	
16	Tài chính-Tiền tệ	3					
17	Luật kinh doanh	3		20	Commercial Law	3	
18	Thuế	3		21	Income Taxation 1	3	
				22	Income Taxation 2	3	
19	Tài chính doanh nghiệp	3					
20	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		23	Financial Management	3	
				24	Advanced Financial Management for Accountants	3	
21	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
22	Kinh tế lượng	3					
				25	Economics and Business Statistics	3	
				26	Economics and Business Statistics 2	3	
23	Phát triển bền vững	3					
24	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh						
				27	Business Ethics and Society	3	
				28	Introduction to Critical Thinking	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Thompson Rivers University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
				29	Advanced Professional Communication	1	
				30	International Business	3	
25	Kế toán tài chính	3		31	Intermediate Financial Accounting 1	3	
26	Tài chính công	3					
27	Hành vi khách hàng	3					
				31	Organizational Behaviour	3	
28	Kiểm toán BCTC	3					
29	Kiểm toán căn bản	3		32	Assurance	3	
30	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3					
31	Kế toán tài chính theo IFRS	3					
32	Kế toán công	3					
33	Kế toán tài chính nâng cao	3		33	Intermediate Financial Accounting 2	3	
				34	Advanced Financial Accounting	3	
34	Kế toán quản trị	3		35	Management Accounting	3	
35	Kế toán quản trị nâng cao	3		36	Intermediate Management Accounting	3	
36	Lập Báo cáo tài chính quốc tế	3					
37	Kiểm toán Báo cáo tài chính nâng cao	3					
38	Kế toán điều tra	3					
39	Kiểm toán nâng cao	3					
40	Kiểm toán nội bộ	3					
41	Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro	3					
42	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao (dạy và học bằng tiếng Anh)	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Thompson Rivers University		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
43	Lập Báo cáo tài chính quốc tế nâng cao	3					
44	Khóa luận tốt nghiệp	3					
45	Thực tập cuối khóa:	3					
45	Kiểm toán hoạt động	3					
				37	Accounting Information Systems	3	